TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/4/2023
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Thanh.

2/ Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 117/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phan Văn P, sinh năm 1979 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1980 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Bi, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Phan Văn P có đơn xin vắng mặt, theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải Anh Ptrình bày:

Anh P và chị Phan Thị Mỹ L quen biết nhau, tìm hiểu nhau khoảng một năm thì kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 169 ngày 31/7/2004. Sau khi kết hôn thời gian đầu cuộc sống vợ chồng ổn định nhưng khoảng 03 năm gần đây bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do chị L giữ tiền nhưng gây thất thoát nhiều, Anh P có nói chị Lthì chị Lnói không mất. Ngoài ra Anh P còn phát hiện chị L quen với người đàn

ông khác và sống chung với người đàn ông này. Từ đó gia đình Anh Pthường xuyên cãi nhau làm cho đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Gia đình có hòa giải nhưng không có kết quả. Sau đó chị Lbỏ đi Phú Quốc và anh P , chị Lly thân đến nay khoảng 03 năm. Từ lúc chị Lbỏ đi đến nay, Anh Pvà chị Lkhông liên lạc gì với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên Anh Pyêu cầu ly hôn với chị L.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phan Anh K, sinh ngày 24/01/2006, ly hôn Anh Pgiao con chung cho chị Ltrực tiếp nuôi dưỡng, Anh Pkhông cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Phan Thị Mỹ L có đơn xin vắng mặt, tại bản tự khai ngày 19/3/2023 chị Ltrình bày:

Về quan hệ vợ chồng hiện tại chị Lkhông còn tình cảm với anh P , vợ chồng đã ly thân 03 năm nay vì vậy chị Lcũng đồng ý ly hôn với anh P . Về con chung, chị Lvà Anh Pcó 01 con chung là cháu Phan Anh K, sinh ngày 24/01/2006, ly hôn chị Lyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Anh Pcấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Pvà chị Lcó đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh P , chị L.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Theo đơn khởi kiện, Anh Pyêu cầu được ly hôn với chị L, giao con chung cho chị Ltrực tiếp nuôi dưỡng nên xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Lcó nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, Anh Pvà chị Lkết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 169 ngày 31/7/2004 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Anh Ptrình bày vợ chồng anh bắt đầu mâu thuẫn khoảng 03 năm nay nguyên nhân mâu thuẫn do chị Lgiữ tiền nhưng gây thất thoát nhiều. Ngoài ra Anh Pcòn phát hiện chị L quen với người đàn ông khác và sống chung với người đàn ông này. Từ đó gia đình Anh Pthường xuyên cãi nhau làm cho đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh P , chị Lly thân đến nay khoảng 03 năm. Từ lúc chị Lbỏ đi đến nay, Anh Pvà chị Lkhông liên lạc gì với nhau.

Chị Ltrình bày vợ chồng chị đã ly thân 03 năm nay, nay chị không còn tình cảm với Anh Pnên cũng đồng ý ly hôn

Xét thấy, mâu thuẫn giữa Anh Pvà chị Lđã phát sinh và diễn ra trong một thời gian dài, vợ chồng anh chị đã ly thân 03 năm nay, từ lúc sống ly thân đến nay anh chị cũng không còn liên lạc với nhau. Anh Pvà chị Lđều có ý kiến được ly hôn, điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân của Anh Pvà chị Lđã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của Anh Plà có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, Anh Pvà chị Lcó một con chung là cháu Phan Anh K, sinh ngày 24/01/2006. Chị Lyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu Anh Pcấp dưỡng nuôi con chung, Anh Pcũng đồng ý giao con chung cho chị Ltrực tiếp nuôi dưỡng. Ngoài ra tại bản tự khai ngày 19/3/2023 cháu Phan Anh K cũng có nguyện vọng mong muốn được tiếp tục sống chung với chị L. Do đó để đảm bảo môi trường sống ổn định của con chung cần tiếp tục giao cháu Kiệt cho chị Ltrực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lkhông yêu cầu Anh Pcấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh P , chị Lkhông yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Pphải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn P.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn P được ly hôn với chị Phan Thị Mỹ L.

Về con chung: Giao cháu Phan Anh K, sinh ngày 24/01/2006 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh P chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L chưa yêu cầu.

Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp theo biên lai thu số 0017343 ngày 14/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên anh P đã thi hành xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh P , chị Lcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện C, tỉnh Tiền Giang;;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Giang